

Bản án số: 120/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thanh.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 544/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đăng Hùng M; giới tính: N; sinh năm: 1975; sinh tại: Tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 90 đường T, Khu phố C, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T, con bà Đặng Thị S; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khi đang bị truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Đặng Thị Thanh T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Số D, đường B, Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1961; địa chỉ: Số B, đường Đ, Khu phố A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2016, Phạm Đăng Hùng M cùng chị Trần Thị Ánh H1 và chị Hoàng Thị Thu C đến nhà chị Đặng Thị Thanh T1 tại địa chỉ 49/22/7, đường B, Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận A chơi. M đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu SH 150I biển số 59G1-760.76 cùng giấy đăng ký xe của chị T1 để đi công việc và sử dụng về quê ở tỉnh Tiền Giang và hứa đến ngày 23/10/2016 sẽ trả lại xe cho chị T1. Do là bạn quen biết, M thường đến nhà chị T1 chơi nên chị T1 đã tin tưởng giao xe và giấy đăng ký xe mô tô biển số 59G1-760.76 cho M. Sau khi mượn được xe, M sử dụng đi về tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 19/10/2016, do cần tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 59G1-760.76 để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 20/10/2016, M đem xe mô tô biển số 59G1-760.76 đến cầm cố cho bà Trần Thị Diệu H, tại địa chỉ B đường Đ, Khu phố A, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (M lấy tiền cầm xe lần đầu là 45.000.000 đồng, lần thứ hai là 25.000.000 đồng). Sau khi nhận được tiền cầm cố xe thì M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và tiêu xài hết số tiền trên.

Qua tìm hiểu chị T1 biết được sau khi mượn xe đem cầm cố thì M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 15/12/2016, chị T1 đến Công an Q trình báo toàn bộ sự việc.

Ngày 08/02/2023 Phạm Đăng Hùng M bị bắt theo Quyết định truy nã số 15/QĐ ngày 15/8/2017.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 06/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A kết luận trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, biển số 59G1-760.76, có giá trị 63.992.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I biển số 59G1-760.76, số máy KF14E-0057647, số khung 1412DY-067657 do bà Trần Thị Diệu H giao nộp. Cơ quan điều tra Công an Q đã trả lại cho bị hại Đặng Thị Thanh T1.

Về phần dân sự: Bị hại Đặng Thị Thanh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bà Trần Thị Diệu H là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 59G1-760.76 với số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu M phải bồi thường số tiền nhận cầm xe.

Tại Cáo trạng số: 138/CT-VKS-Q12 ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Đăng Hùng M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với Trần Thị Diệu H khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 59G1-760.76 không biết do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 16/10/2016, Phạm Đăng Hùng M đến nhà chị Đặng Thị Thanh T1 tại địa chỉ 49/22/7, đường B, Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận A chơi. M đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu SH 150I biển số 59G1-760.76 cùng giấy đăng ký xe của chị T1 để đi công việc và sử dụng về quê ở tỉnh Tiền Giang, hứa đến ngày 23/10/2016 sẽ trả lại xe cho chị T1. Do là bạn quen biết, M thường đến nhà chị T1 chơi nên chị T1 đã tin tưởng giao xe và giấy đăng ký xe mô tô biển số 59G1-760.76 cho M. Sau khi mượn được xe, M sử dụng đi về tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 19/10/2016, do cần tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 59G1-760.76 để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 20/10/2016 M đem xe mô tô biển số 59G1-760.76 đến cầm cho bà Trần Thị Diệu H, tại địa chỉ B đường Đ, Khu phố A, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Qua định giá, chiếc xe chiếm đoạt trị giá 63.992.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với Trần Thị Diệu H khi nhận cầm xe mô tô biển số 59G1-760.76, chị H không biết chiếc xe do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo cầm chiếc xe được 70.000.000 đồng, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này. Đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền 70.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập giải quyết

[8] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng Hùng M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Đăng Hùng M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Phạm Đăng Hùng M nộp số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp